

Thuận Châu, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST/HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Cà Thị M;** Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi công tác: Trường Mầm Non 19/5 xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

**- Bị đơn: Anh Cà Văn C;** Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi công tác: Trường THCS M, huyện T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị M, sinh năm 1990 và anh Cà Văn C, sinh năm 1980.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về tình cảm:* Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C có một con chung là Cháu Cà Thị Ngọc Q, sinh 28/10/2010.

Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C nhất trí thỏa thuận giao cháu Cà Thị Ngọc Q cho chị Cà Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C nhất trí thỏa thuận anh Cà Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Cà Thị Ngọc Q, sinh 28/10/2010 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng); kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu Cà Thị Ngọc Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

*Về tài sản chung:* Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung của hai vợ chồng:* Chị Cà Thị M và anh Cà Văn C cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Chị Cà Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), tổng án phí chị Cà Thị M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0000926, ngày 22/10/2020. Hoàn trả lại chị Cà Thị M số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã Phông Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Hà**